LỚP HỌC CHỮ, LỚP ĐỌC VIẾT TIẾNG NHẬT, LỚP HỌC CHỮ - GIAO LƯU TIẾNG NHẬT Ở TP OSAKA (PHÂN LOẠI)

Cần phải đăng ký trước để tham gia một lớp học. Vui lòng liên hệ với chúng tôi theo thô

Bản cải đính, tháng `4/2026

Quận		Tên lớp học	Địa điểm	Ngày học	Ga gần nhất	Địa chỉ liên lạc
Kita	①	Nakatsu Shogakko Shogai Gakushu Room (Trường tiểu học Nakatsu, phòng học tập cho cuộc sống) Nakatsu Shikiji Nihongo Koryu Kyoshitsu (Lớp học chữ và giao lưu tiếng Nhật Nakatsu)	Nakatsu Shogakko, 2F Tamokutekishitsu (Trường tiểu học Nakatsu (quận Kita), tầng 2, phòng Đa mục đích) 3-34-18 Nakatsu Kita-ku, Osaka-shi	Tối thứ sáu 19:00～20:30	Ga Nakatsu, tuyến xe điện ngầm Midosuji, cửa số 5, 700m hướng bắc. Ga Nakatsu, tuyến Hankyu Kobe, tuyến Takarazuka.	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9：00～12:15、13:00～17:30
	②	Yomikaki Chaya (Phòng học đọc viết)	Sogo Shogai Gakushu Center (Trung tâm học tập tổng hợp cho cuộc sống (Quận Kita)) 1-2-2-500 Umeda Kita-ku, Osaka-shi Osaka Ekimae Daini Building, 6F, Daini Kenshushitsu (Tòa nhà thứ 2, ga Osaka, tầng 6, phòng học số 2)	Tối thứ tư 18:45～20:45 Sáng thứ năm 10:00～12:00 Trưa thứ 6 14:00～16:00	Gần sát cửa soát vé phía Đông, ga Kitashinchi, tuyến JR Tozai Ga JR Osaka Ga Nishi umeda, tuyến xe điện ngầm Yotsubashi Ga Higashi umeda, tuyến xe điện ngầm Tanimachi Ga Umeda, tuyến xe điện ngầm Midosuzi, tuyến Hankyu, tuyến Hanshin	Trung tâm học tập tổng hợp cho cuộc sống thành phố Osaka TEL:06-6345-5004
Konohana	③	Creo Osaka Nishi Nihongo Koryu Salon (Phòng giao lưu tiếng Nhật)	Creo Osaka Nishi (quận Konohana) 6-1-20 Nishikujo Konohana-ku, Osaka-shi	●Tối thứ tư 19:00～20:30 ●Sáng thứ bảy 10:00～11:30 Lệ phí: 500 yên/ 6tháng	Ga Nishikujo, tuyến JR Kanjo, tuyến Hanshin Namba, 200m hướng tây.	Creo Osaka Nishi
Chuo	④	Minami Shogakko Shogai Gakushu Room (Trường tiểu học Minami, phòng học tập cho cuộc sống) Minami Shikiji Nihongo Koryu Kyoshitsu (Lớp học chữ, giao lưu tiếng Nhật Minami)	Minami Shogakko, 1F Kaigishitsu (Trường tiểu học Minami (quận Chuo) tầng 1, phòng họp) 1-14-29 Higashishinsaibashi Chuo-ku, Osaka-shi	Sáng thứ ba 10:00～11:30	Ga Shinsaibashi, tuyến xe điện ngầm Midosuji, tuyến Nagahoritsurumiryokuchi, cửa số 6, 150m hướng Đông. Ga Nagahoribashi, tuyến xe điện ngầm Sakaisuji, tuyến Nagahoritsurumiryokuchi, cửa số 7, 150m hướng tây.	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9:00～12:15、13:00～17:30
Nishi	⑤	Nishiku Nihongo Kyoshitsu (Lớp học tiếng Nhật quận Nishi)	Nishikumin Center, 3F Dairoku Kaigishitsu (Trung tâm thị dân quận Nishi (quận Nishi) tầng 2, phòng họp) 4-2-7 Kitahorie Nishi-ku, Osaka-shi	Tối thứ sáu ①17:30～19:00 ②19:10～20:45 Lệ phí: 300 yên/ tháng	Ga Nishi nagahori, tuyến xe điện ngầm Sennichi mae, cửa số 7, 100m hướng bắc. Ga Nishi nagahori, tuyến xe điện ngầm Nagahori tsurumi ryokuchi, cửa số 3, 100m hướng nam.	Nishikumin Center TEL:06-6531-1400
Minato	⑥	Ichioka Nihongo Kyoshitsu (Lớp học tiếng Nhật Ichioka)	Minatokumin Center (Trung tâm cư dân quận Minato) 1-7-17 Isoji Minato-ku, Osaka-shi	Tối thứ sáu 19:00～20:30	Ga Bentencho, tuyến xe điện ngầm Chuo, tuyến JR Kanjo, 400m hướng tây nam.	Hiệp hội đào tạo quốc tế Ichioka TEL:080-3846-2581
		【Nằm im】Yahataya Chiiki Shikiji Nihongo Koryu Kyoshitsu (Lớp học chữ và giao lưu tiếng Nhật khu vực Yahataya) （Yahataya Oyako Nihongo Kyoshitsu / Lớp học tiếng Nhật cho bố, mẹ và con Yahataya）	Yahataya Shogakko, 3F Kaigishitsu (Trường tiểu học Yahataya, tầng 3, phòng họp.) 3-3-5 Yahata Minato-ku, Osaka-shi	Sáng chủ nhật 10:00～12:00	Ga Asashiobashi, tuyến xe điện ngầm Chuo, 400m phía tây nam.	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9:00～12:15、13:00～17:30
Tennoji	⑧	Creo Osaka Chuo Sakura Nihongo Kyoshitsu (Lớp học tiếng Nhật Sakura)	Creo Osaka Chuo (quận Tennoji) 5-6-25 Ueshio Tennoji-ku, Osaka-shi	Thứ năm, sáng 10:15～11:45 Trưa 13:00～14:30 Lệ phí: 1800 yên /tháng	Ga Shitennoji mae yuhigaoka, tuyến xe điện ngầm Tanimachi, cửa số 1,2, 200m hướng đông bắc.	Creo Osaka Chuo sakuranihongo.osaka@gmail.com
	⑨	Shikiji Nihongo Tennoji (Lớp học chữ, học tiếng Nhật Tennoji)	Osaka Kyoiku Daigaku Tennoji Campus (Trường Đại học giáo dục Osaka, cơ sở Tennoji (quận Tennoji)) 4-88 Minamikawahori-cho Tennoji-ku, Osaka-shi	Trưa thứ sáu 14:00～16:00	Ga Teradacho, tuyến JR, hướng tây 350m Ga Tennoji, tuyến JR, cửa bắc, hướng đông 600m.	Shikiji Nihongo Tennoji (Lớp học chữ, học tiếng Nhật Tennoji) FAX:050-3164-9483

LỚP HỌC CHỮ, LỚP ĐỌC VIẾT TIẾNG NHẬT, LỚP HỌC CHỮ - GIAO LƯU TIẾNG NHẬT Ở TP OSAKA (PHÂN LOẠI)

Cần phải đăng ký trước để tham gia một lớp học. Vui lòng liên hệ với chúng tôi theo thô

Bản cải đính, tháng `4/2026

Quận		Tên lớp học	Địa điểm	Ngày học	Ga gần nhất	Địa chỉ liên lạc
Naniwa	⑩	Tateba Shogakko Shogai Gakushu Room (Trường tiểu học Tateba, phòng học tập cho cuộc sống) Tateba Shikiji Nihongo Koryu Kyoshitsu (Lớp học chữ và giao lưu tiếng Nhật Tateba)	Mototateba Shogakko, 2F Shogai Gakushu Room (Trường tiểu học Mototateba (quận Naniwa), tầng 2, phòng học tập cho cuộc sống) 2-1-15 Tateba Naniwa-ku, Osaka-shi	Tối thứ tư 19:00～20:30	Ga Sakuragawa, tuyến xe điện ngầm Sennichimae, tuyến Hanshin namba, 500m hướng tây nam. Ga JR Ashiharabashi, 500m hướng tây bắc.	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9:00～12:15、13:00～17:30
	⑪	Naniwa Yomikaki Kyoshitsu (Lớp đọc viết Naniwa)	Sakae Shogakko, 1F Shogai Gakushushitsu (Trường tiểu học Sakae (quận Naniwa) tầng 1, phòng học tập cho cuộc sống) 1-1-61 Naniwahigashi Naniwa-ku, Osaka-shi	Tối thứ sáu 19:00～21:00	Ga Ashiharabashi, tuyến JR Kanjo, 100m hướng đông.	
	⑫	Nihongo Namba (Lớp tiếng Nhật Namba)	Namba Shimin Gakushu Center (Trung tâm học tập thị dân Namba (quận Naniwa)) 1-4-1 Minato-machi Naniwa-ku, Osaka-shi Tòa nhà OCAT, tầng 4.	Thứ ba Sáng 10:00～11:30 Trưa 13:30～15:00 Tối 19:00～20:30 Lệ phí: 200 yên/ tháng	Ga xe điện ngầm Namba Ga Namba, tuyến Kintetsu, Nankai, Hanshin, JR	Trung tâm học tập thị dân Namba TEL:06-6643-7010
Nishi yodogawa	⑬	Dekijima Shogakko Shogai Gakushu Room (Trường tiểu học Dekijima, phòng học tập cho cuộc sống) Dekijima Shikiji Nihongo Koryu Kyoshitsu (Lớp học chữ- giao lưu tiếng Nhật Dekijima)	Dekijima Shogakko, 1F Tamokutekishitsu (Trường tiểu học Dekijima (quận Nishi yodogawa), tầng 1, phòng Đa mục đích 2-2-24 Dekijima Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi	Tối thứ ba 19:00～20:30	Ga Dekijima, tuyến Hanshin namba,300m hướng nam.	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9:00～12:15、13:00～17:30
Yodogawa	⑭	Kitanakajima Shogakko Shogai Gakushu Room (Trường tiểu học Kitanakajima, phòng học tập cho cuộc sống) Kitanakajima Shikiji Nihongo Koryu Kyoshitsu (Lớp học chữ- giao lưu tiếng Nhật Kitanakajima)	Kitanakajima Shogakko, 4F Tamokutekishitsu (Trường tiểu học Kitanakajima (quận Yodogawa) ,tầng 4, phòng học tập cho cuộc sống) 5-3-4 Miyahara Yodogawa-ku, Osaka-shi	Tối thứ năm 19:00～20:30	Ga Higashi mikuni, tuyến xe điện ngầm Midosuji, cửa số 5, 200m hướng tây nam.	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9:00～12:15、13:00～17:30
	⑮	Kashima Shikiji Gakkyu (Lớp học chữ Kashima)	Kashima Shogakko, 2F Daikaigishitsu (Trường tiểu học Kashima (quận Yodogawa), tầng 2, phòng họp lớn) 1-60-28 Kashima Yodogawa-ku, Osaka-shi	Tối thứ tư 19:00～21:00	Ga Kashima, tuyến JR Tozai, 400m hướng đông bắc. Xe buýt thành phố, bến Kashimanaka, 150m hướng nam.	
Higashi yodogawa	⑯	Keihatsu Shogakko Shogai Gakushu Room (Trường tiểu học Keihatsu , phòng học tập cho cuộc sống) Keihatsu Yomikaki Kyoshitsu (Lớp học đọc viết Keihatsu)	Keihatsu Shogakko, 2F Toshoshitsu (Trường tiểu học Keihatsu (quận Higashi yodogawa), tầng 2, phòng đọc sách) 4-8-38 Higashinakajima Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi	Tối thứ sáu 19:00～20:30	Ga Sozenji, tuyến Hankyu kyoto, cửa số 1, hướng tây bắc 300m Ga Shin osaka, tuyến JR, tuyến xe điện ngầm Midosuji, cửa đông, hướng đông nam 600m	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9:00～12:15、13:00～17:30
	⑰	Minamikata Shikiji Gakkyu (Lớp học chữ Minamikata)	Keihatsu Center, 2F Kaigishitsu (Trung tâm Keihatsu (quận Higashi yodogawa), tầng 2, phòng họp.) 5-1-6 Higashinakajima Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi	Tối thứ tư 19:00～21:00	Ga Sosenji, tuyến Hankyu kyoto, cửa số 1, 300m hướng tây bắc. Ga Shin osaka, tuyến JR, tuyến xe điện ngầm Midosuji, cửa đông, 600m hướng đông nam.	
	⑱	Asuka Shikiji Nihongo Kyoshitsu (Lớp học chữ tiếng Nhật Asuka)	Keihatsu Center, 2F Kaigishitsu (Trung tâm Keihatsu (quận Higashi yodogawa) tầng 2, phòng họp) 5-1-6 Higashinakajima Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi	Tối thứ ba 19:00～21:00 【Nằm im】 Sáng thứ bảy 10:00～12:00	Ga Sosenji, Tuyến Hankyu kyoto, cửa số 1, 300m hướng tây bắc. Ga Shin osaka, tuyến JR và tuyến xe điện ngầm Midosuji, cửa đông, 600m hướng đông nam.	
	⑲	Hinode Yomikaki Kyoshitsu (Lớp học đọc viết Hinode)	Awaji Chugakko, Fureai Room (Trường cấp 2 Awaji (quận Higashiyodogawa) tầng 1, phòng giao lưu) 4-25-53 Nishiawaji Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi	Tối thứ năm 19:00～21:00 Trưa thứ bảy 14:00～16:00	Ga Awaji, tuyến Hankyu, cửa soát vé phía tây, 1.3 km hướng tây bắc. Ga Higashi yodogawa, tuyến JR Tokaido, cửa đông, 1 km hướng đông.	
	⑳	Shokyu Nihongo Kyoshitsu (Lớp học tiếng Nhật sơ cấp)	Higashiyodogawa Kumin Kaikan (Hội quán thị dân Higashi yodogawa (quận Higashi yodogawa)) 1-4-53 Higashiawaji Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi	Sáng thứ hai 10:00～11:30	Ga Awaji, tuyến Hankyu kyoto, tuyến Senri, cửa đông, 800m hướng đông nam.	Hội quán thị dân quận Higashiyodogawa TEL:06-6379-0700
	㉑	Komatsu Shogakko Shogai Gakushu Room (Trường tiểu học Komatsu, phòng học tập cho cuộc sống) Komatsu Nihongo Salon (Lớp học tiếng Nhật Komatsu)	Komatsu Shogakko, 1F Meeting Room (Trường tiểu học Komatsu (quận Higashi yodogawa), tầng 1, phòng họp.) 3-18-15 Komatsu Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi	Cách tuần, tối thứ tư 19:30～21:00	Ga Aikawa, tuyến Hankyu kyoto, cửa đông, 700m hướng đông nam. Ga Kamisinjo, tuyến Hankyu kyoto, cửa bắc, 800m hướng đông bắc.	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9:00～12:15、13:00～17:30
Higashinari	㉒	Taisei Shogakko Shogai Gakushu Room (Trường tiểu học Taisei, phòng học tập cho cuộc sống) Taisei Shikiji Nihongo Koryu Kyoshitsu (Lớp học chữ và giao lưu tiếng Nhật Taisei)	Taisei Shogakko, 1F Tamokutekishitsu (Trường tiểu học Taisei (quận Higashinari) tầng 1, phòng Đa mục đích.) 3-2-62 Ooimazatonishi Higashinari-ku, Osaka-shi	Tối thứ năm 19:00～20:30	Ga Imazato, tuyến xe điện ngầm Sennichimae, tuyến Imazato suji, cửa số 2, hướng tây nam 300m.	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9:00～12:15、13:00～17:30

LỚP HỌC CHỮ, LỚP ĐỌC VIẾT TIẾNG NHẬT, LỚP HỌC CHỮ - GIAO LƯU TIẾNG NHẬT Ở TP OSAKA (PHÂN LOẠI)

Cần phải đăng ký trước để tham gia một lớp học. Vui lòng liên hệ với chúng tôi theo thô

Bản cải đính, tháng `4/2026

Quận		Tên lớp học	Địa điểm	Ngày học	Ga gần nhất	Địa chỉ liên lạc
Ikuno	㉓	Kitatatsumi Shogakko Shogai Gakushu Room (Trường tiểu học Kitatatsumi, phòng học tập cho cuộc sống) Kitatatsumi Shikiji Nihongo Koryu Kyoshitsu (Lớp học chữ và giao lưu tiếng Nhật Kitatatsumi)	Kitatatsumi Shogakko, 3F Toshoshitsu （Trường tiểu học Kitatatsumi (quận Ikuno) tầng 3, phòng đọc sách.） 1-30-29 Tatsumikita Ikuno-ku, Osaka-shi	Tối thứ tư 19:00～20:30	Ga Kitatatsumi, tuyến xe điện ngầm Sennichi mae, cửa số 4, 800m hướng tây. Xe buýt thành phố, bến Kitatatsumi shogakko mae.	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9:00～12:15、13:00～17:30
Asahi	㉔	Takadono Shikiji (Lớp học chữ Takadono)	Takadono Shogakko, 1F Tamokutekishitsu Trường tiểu học Takadono (quận Asahi) tầng 1, phòng đa mục đích 6-9-10 Takadono Asahi-ku, Osaka-shi	Tối thứ hai 19:00～21:00	Ga Sekime takadono, tuyến xe diện ngầm Tanimachi, cửa số 5, 500m hướng tây bắc. Ga Sekime, Keihan, 900m hướng tây bắc.	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9:00～12:15、13:00～17:30
	㉕	Ikue Shikiji Kyoshitsu (Lớp học chữ Ikue)	L.Bldg. 4 -1-26 Akagawa Asahi-ku, Osaka-shi	Tối thứ ba 18:00～20:00	Xe buýt thành phố, bến Ikue	
	㉖	Ryogoku Shikiji Gakkyu (Lớp học chữ Ryogoku)	Shimizu Shogakko, 1F Kaigishitsu (Trường tiểu học Shimizu (quận Asahi) tầng 1, phòng họp) 5-1-12 Shimizu Asahi-ku, Osaka-shi	Tối thứ năm 19:00～21:00 Trưa thứ bảy tuần thứ nhất và tuần thứ 3 ※Cách tuần 13:00～15:00	Ga Shimizu, tuyến xe điện ngầm Imazatosuji, cửa số 1, 150m hướng bắc. Xe buýt thành phố, bến Shimizu shogakko mae.	
	㉗	Asahiku Nihongo Kyoshitsu (Lớp học tiếng Nhật quận Asahi)	Asahi Ward Office Branch (Trung tâm thị dân quận Asahi (quận Asahi)) 1-1-17 Oomiya Asahi-ku, Osaka-shi	Sáng thứ sáu 10:00～12:00 Lệ phí	Ga Senbayashi omiya, tuyến xe điện ngầm Tanimachi, 800m hướng tây. Xe buýt thành phố, bến Asahi kuyakusho	Khu văn phòng quận Asahi TEL:06-6957-9734
Joto	㉘	Shigino Shogakko Shogai Gakushu Room (Trường tiểu học Shigino, phòng học tập cho cuộc sống) Shigino Shikiji Nihongo Koryu Kyoshitsu (Lớp học chữ và giao lưu tiếng Nhật Shigino)	Shigino Shogakko, 1F Teigakunen Rikashitsu (Trường tiểu học Shigino(quận Joto) tầng 1, phòng thí nghiệm của học sinh lớp nhỏ.) 4 -11-48 Shiginonishi Joutou-ku, Osaka-shi	Tối thứ ba 19:00～20:30	Ga Shigino, tuyến JR Gakken toshi, tuyến xe điện ngầm Imazato suji, 500m hướng tây. Ga Osakajo koen mae, tuyến JR Kanjo, 800m hướng đông.	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9:00～12:15、13:00～17:30
	㉙	Creo Osaka Higashi Shokyu Nihongo Kyoshitsu (Lớp tiếng Nhật sơ cấp)	Creo Osaka Higashi (quận Joto) 2-1-21 Shiginonishi Joutou-ku, Osaka-shi	Sáng thứ năm 10:00～11:30	Ga Osaka Bussiness park, tuyến xe điện ngầm Nagahori tsurumi ryokuchi, cửa số 4, 700m hướng đông. Ga Kyobashi, tuyến JR Kanjo, tuyến Tozai, Keihan, 700m hướng nam.	Creo Osaka Higashi creoeast.nihongo@gmail.c
Abeno	㉚	Abeno Nihongo Yomikaki Kyoshitsu (Lớp học đọc viết tiếng Nhật Abeno)	Abeno Shimin Gakushu Center (Trung tâm học tập thị dân Abeno (quận Abeno)) 3-10-1-300 Abeno-suji Abeno-ku, Osaka-shi Tòa nhà Abeno Belta, tầng 3	Trưa thứ hai 14:00～15:30 Tối thứ năm 19:00～20:30 Sáng thứ sáu 10:00～11:30	Ga Abeno, tuyến xe điện ngầm Tanomachi, gần cửa số 7. Ga Tennoji, tuyến JR và tuyến xe điện ngầm Midosuji. Ga Osaka abeno, tuyến Kintetsu minami osaka, 500m hướng nam.	Trung tâm học tập thị dân Abeno, Osaka. TEL:06-6634-7951
Suminoe	㉛	Hirabayashi Shogakko Shogai Gakushu Room (Trường tiểu học Hirabayashi, phòng học tập cho cuộc sống) Hirabayashi Nihongo Koryu Kyoshitsu (Lớp giao lưu tiếng Nhật Hirabayashi)	Hirabayashi Shogakko, 1F Shogai Gakushu Room (Trường tiểu học Hirabayashi (quận Suminoe) tầng 1, phòng học tập cho cuộc sống) 2-6-48 Hirabayashiminami Suminoe-ku, Osaka-shi	Tối thứ sáu 19:00～21:00	Ga Hirabayashi, tuyến New-tram, cửa số 2, 500m hướng tây nam.	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9:00～12:15、13:00～17:30
	㉜	Lớp tiếng Nhật Suminoe Kaikan	Suminoe Kaikan3-1-20 Minamikagaya, Suminoe-ku, Osaka-shiTầng 2 Tòa nhà Suminoe Hukugou	Thứ 2 thứ 2 và thứ4 (đêm)19: 00-20: 30	Osaka Metro Yotsubashi Line / New Tram Nanko PortTown Line Trạm "Công viên Suminoe"Tuyến Yotsubashi Lối ra ④ Đông Nam Khoảng 5 phút đi bộ	Suminoe KaikanTEL: 06-6683-2882
Sumiyoshi	㉝	Asaka Shikiji Nihongo Kyoshitsu (Lớp học chữ, học tiếng Nhật Asaka)	Abikominami Chugakko, 1F Tamokutekishitsu (Trường cấp 2 Abiko minami (quận Sumiyoshi) tầng 1, phòng Đa mục đích.) 1-8-55 Asaka Sumiyoshi-ku, Osaka-shi	Trưa thứ ba 19:00～20:30	Ga Abiko, tuyến xe điện ngầm Midosuji, cửa số 4, 700m hướng nam.	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9:00～12:15、13:00～17:30
	㉞	Sumiyoshi Rindokukai Sumiyoshi Nihongo Kyoshitsu (Lớp học tiếng Nhật Sumiyoshi) *Học chữ vào thứ tư và thứ bảy, học tiếng Nhật vào thứ năm	Sumiyoshi Rimpo Jigyo Suishin Center, Sumiyoshi Rimpokan Kotobuki Kinrin Koryu Space (Trung tâm xúc tiến sự nghiệp Sumiyoshi rinpo (quận Sumiyoshi) Sumiyoshi rinpokan kotobuki, tầng 1, sân giao lưu) 5-6-15 Tezukayama Higashi Sumiyoshi-ku, Osaka-shi	Trưa thứ tư 13:00～15:00 Tối thứ năm 19:00～21:00 Trưa thứ bảy 13:00～15:00	Gần hướng đông ga Sumiyoshi higashi, tuyến Nankai koya.	

LỚP HỌC CHỮ, LỚP ĐỌC VIẾT TIẾNG NHẬT, LỚP HỌC CHỮ - GIAO LƯU TIẾNG NHẬT Ở TP OSAKA (PHÂN LOẠI)

Cần phải đăng ký trước để tham gia một lớp học. Vui lòng liên hệ với chúng tôi theo thô

Bản cải đính, tháng `4/2026

Quận		Tên lớp học	Địa điểm	Ngày học	Ga gần nhất	Địa chỉ liên lạc
Higashi sumiyoshi	㉟	Imagawa Shogakko Shogai Gakushu Room (Trường tiểu học Imagawa, phòng học tập cho cuộc sống) Imagawa Shikiji Nihongo Koryu Kyoshitsu (Lớp học chữ và giao lưu tiếng Nhật Imagawa)	Imagawa Shogakko, 1F Tamokutekishitsu (Trường tiểu học Imagawa (quận Higashi sumiyoshi), tầng 1, phòng Đa mục đích.) 4 -24 -4 Imagawa Higashisumiyoshi-ku, Osaka-shi	Tối thứ hai 19:00～20:30	Ga Imagawa, tuyến Kintetsu minami osaka, cửa số 3, 500m hướng đông.	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9:00～12:15、13:00～17:30
	㊱	Yata Shikiji Kyoshitsu (Lớp học chữ Yata)	Yuai Center, 3F Daikaigishitsu (Trung tâm Yuai (quận Higashi sumiyoshi), tầng 3, phòng họp lớn.) 5-13-9 Yata Higashisumiyoshi-ku, Osaka-shi	Tối thứ tư 19:00～21:00	Ga Yata, tuyến Kintetsu minami osaka, 1.1km hướng nam. Xe buýt của thành phố, bến Yata gyoki ohashi,	
Hirano	㊲	Uriwarihigashi Shogakko Shogai Gakushu Room (Trường tiểu học Uriwari higashi, phòng học tập cho cuộc sống) Uriwarihigashi Nihongo Koryu Kyoshitsu (Lớp giao lưu tiếng Nhật Uriwarihigashi.)	Uriwarihigashi Shogakko, 1F Meeting Room (Trường tiểu học Uriwari higashi (quận Hirano) tầng 1, phòng họp.) 2-5-78 Uriwarihigashi Hirano-ku, Osaka-shi	Tối thứ sáu 19:15～21:00	Ga Deto, tuyến xe điện ngầm Tanimachi, cửa số 1, 600m hướng tây nam.	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9:00～12:15、13:00～17:30
	㊳	Hirano Shikiji Gakkyu (Lớp học chữ Hirano (học chữ)) Hirano Shikiji Gakkyu (Lớp học chữ Hirano (tiếng Nhật))	Hiranokita Chugakko, 1F Kaigishitsu (Trường cấp 2 Hirano kita (quận Hirano), tầng 1, phòng họp.) 1-8-55 Hiranomiya-machi Hirano-ku, Osaka-shi	Tối thứ ba 19:00～21:00	Ga Hirano, tuyến JR Yamatoji, cửa số 1, 500m hướng nam.	
	㊴	Creo Osaka Minami Shokyu Nihongo Kyoshitsu (Lớp học tiếng Nhật sơ cấp)	Creo Osaka Minami (quận Hirano) 6-2-33 Kirenishi Hirano-ku, Osaka-shi	Sáng thứ năm 10:00～11:30	Ga Kireuriwari, tuyến xe điện ngầm Tanimachi, cửa số 1, 400m hướng tây bắc.	Creo Osaka Minami TEL:06-6705-1100
Nishinari	㊵	Kishinosato Shogakko Shogai Gakushu Room (Trường tiểu học Kishinosato, phòng học tập cho cuộc sống) Kishinosato Shikiji Nihongo Koryu Kyoshitsu (Lớp học chữ và giao lưu tiếng Nhật Kishinosato)	Kishinosato Shogakko, 3F Toshoshitsu (Trường tiểu học Kishinosato (quận Nishinari), tầng 3, phòng đọc sách.) 1-8-22 Sembonnaka Nishinari-ku, Osaka-shi	Tối thứ sáu 19:00～20:30	Ga Kishinosato, tuyến xe điện ngầm Yotsubashi, cửa số 3, 200m hướng tây. Ga Kishinosato tamade, tuyến Nankai, 700m hướng tây bắc.	Phòng giáo dục thành phố Osaka Phụ trách học tập cho cuộc sống TEL:06-6539-3348 ※9:00～12:15、13:00～17:30
	㊶	Nishinari Yomikaki Kyoushitsu (Lớp đọc viết Nishinari) ※Học chữ vào thứ tư, Học tiếng Nhật vào thứ năm	Nishinari Rimpokan Smile Yu to Ai, 1F Studio 1 (Tòa nhà Nishinari Rinbokan Smile yu-to ai (quận Nishinari) tầng 1, phòng thu âm) 2-5-9 Deshiro Nishinari-ku, Osaka-shi	Tối thứ tư 17:30～19:30 Tối thứ năm 18:00～20:00	Ga Imamiya, tuyến JR kanjyo, 700m hướng nam. Ga Hanazonocho, tuyến xe điện ngầm Yotsubashi, cửa số 2, 1.1km hướng tây bắc. Xe buýt thành phố số 52, gần bến xe buýt Nishinari shogaisha kaikan.	

Nihongo Konnichiwa (Chào Tiếng Nhật) (Lớp học tiếng Nhật trình độ cơ bản)	Lớp hội thoại cho người nước ngoài mới bắt đầu học tiếng Nhật. Xin hãy liên lạc để biết thêm chi tiết Tiền tài liệu 1600 yên https://osakademanabu.com/nihongokyoshitsu	Trung tâm học tập tổng hợp cho cuộc sống thành phố Osaka TEL:06-6345-5004